

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY ĐAM RÔNG

*

Số 256 -CV/HU

*V/v thực hiện Công văn số 242-CV/BCSDUB,
ngày 15/9/2021 của Ban cán sự Đảng Ủy ban
nhân dân tỉnh*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Đam Rông, ngày 16 tháng 9 năm 2021

*Kính gửi: - Ủy ban nhân dân huyện,
- Đ/c Chủ tịch UBND huyện.*

Ngày 15/9/2021, Ban Thường vụ Huyện ủy nhận được Công văn số 242-CV/BCSDUB của Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh Về việc tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển huyện Đam Rông giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo (sao gửi kèm);

Thường trực Huyện ủy đề nghị Ủy ban nhân dân huyện, đồng chí Chủ tịch UBND huyện căn cứ yêu cầu nội dung văn bản nói trên để bổ sung, đề xuất các mục tiêu, chỉ tiêu về kinh tế - xã hội, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết (gửi kèm).

Thường trực Huyện ủy tổ chức làm việc với Ủy ban nhân dân huyện, các phòng, ban liên quan (vào chiều ngày 20/9/2021) để xem xét bổ sung, hoàn chỉnh, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy trước khi gửi Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy (tháng 9/2021).

Vì thời gian gấp, đề nghị các đồng chí triển khai.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



Đa Cát K' Hương

TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG
BAN CÁN SỰ ĐẢNG UBND TỈNH

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số: **242**-CV/BCSĐUB

Đà Lạt, ngày 15 tháng 9 năm 2021

V/v tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển huyện Đam Rông giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo.

Kính gửi: Ban Thường vụ Huyện ủy Đam Rông.

Xét Văn bản số 1970/KHĐT-KTN ngày 30/8/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý dự thảo Nghị quyết phát triển huyện Đam Rông giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo.

Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy Đam Rông tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển huyện Đam Rông giai đoạn 2020-2025 và những năm tiếp theo, trong đó lưu ý:

1. Các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể: cần rà soát, đưa vào những mục tiêu, chỉ tiêu quan trọng, chủ yếu với quyết tâm chính trị cao, chỉ tiêu đề ra phải cao hơn chỉ tiêu so với Nghị quyết Đại hội đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020-2025 và thể hiện mốc thời gian chung đến năm 2025, 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 theo mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI đã xác định.

2. Về nhiệm vụ, giải pháp: nêu cụ thể nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ chính để thực hiện đến 2025, đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045. Đề xuất giải pháp tương ứng với từng nhiệm vụ cụ thể; giải pháp phải mang tính định lượng, tập trung vào vấn đề còn thiếu, yếu để tạo sự đột phá cho địa phương phát triển; trong đó: chú trọng đến công tác quy hoạch, các cơ chế, chính sách nhằm sử dụng hiệu quả và phát huy tiềm năng, thế mạnh, nguồn lực của địa phương.

3. Về tổ chức thực hiện: xác định lộ trình để triển khai thực hiện, phân công trách nhiệm cụ thể đối với từng tổ chức, cơ quan, đơn vị.

Đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy Đam Rông hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết nêu trên và gửi Ban Cán sự đảng UBND tỉnh trước ngày **24/9/2021** để kịp thời hoàn thiện phục vụ Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy (tháng 9/2021).

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như trên;
- UBND huyện Đam Rông;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KH1.

T/M BAN CÁN SỰ ĐẢNG
PHÓ BÍ THƯ



Đặng Trí Dũng

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Số: 1970 /KHĐT-KTN

V/v góp ý dự thảo Nghị quyết
phát triển huyện Đam Rông giai
đoạn 2021 – 2025 và những năm
tiếp theo.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

Lâm Đồng, ngày 30 tháng 8 năm 2021

Kính gửi: UBND tỉnh Lâm Đồng.

Thực hiện văn bản số 5594/UBND-KH₁ ngày 09/8/2021 của UBND tỉnh về việc nghiên cứu, tham mưu hoàn chỉnh dự thảo Nghị Quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển huyện Đam Rông.

Qua nghiên cứu các nội dung dự thảo Nghị quyết, tổng hợp ý kiến của các sở, ngành; Sở Kế hoạch và Đầu tư cơ bản thống nhất về bố cục các nội dung trong dự thảo. Tuy nhiên, có một số ý kiến đề nghị ban soạn thảo xem xét điều chỉnh, bổ sung tại phần thứ hai dự thảo Nghị quyết như sau:

1. Mục tiêu:

- Mục tiêu tổng quát (trang 2) điều chỉnh, bổ sung thành: *“Phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, thu hẹp khoảng cách giữa các huyện với các địa phương trong tỉnh. Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, trọng tâm là giảm nghèo bền vững; chủ đạo là phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với phát triển chế biến và tiêu thụ nông sản thông qua các chuỗi liên kết bền vững....”*.

- Mục tiêu cụ thể: Đề nghị nêu cụ thể các mục tiêu, khâu đột phá và các công trình trọng điểm trong giai đoạn 2021 – 2025; bổ sung thêm một số mục tiêu đến năm 2040 (để đồng bộ với quy hoạch vùng huyện Đam Rông đang xây dựng).

2. Nhiệm vụ và giải pháp:

* Về phát triển kinh tế:

Tại mục 1.1. Phát triển nông nghiệp toàn diện

- Gạch đầu dòng thứ nhất: *“Rà soát quy hoạch phát triển nông nghiệp để kịp thời điều chỉnh, bổ sung, bảo đảm đồng bộ, phù hợp với định hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp của huyện, gắn với quy hoạch vùng huyện Đam Rông đến năm 2040”* điều chỉnh thành *“rà soát, xây dựng kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 -2025, gắn với quy hoạch vùng huyện Đam Rông đến năm 2040”*. *“Hình thành các vùng chăn nuôi tập trung”* điều chỉnh thành *“đẩy mạnh*

phát triển chăn nuôi trang trại gắn với hình thành các vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh”.

- Điều chỉnh nội dung gạch đầu dòng thứ 1 (trang 3) thành *“nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả và đẩy mạnh công tác chuyển đổi các diện tích canh tác hiệu quả thấp (dưới 50 triệu đồng/ha/năm) sang các loại cây trồng có hiệu quả cao hơn hoặc chăn nuôi thủy sản phù hợp với điều kiện từng vùng và trình độ canh tác của người dân. Mở rộng liên kết giữa các hộ sản xuất, hợp tác xã, doanh nghiệp tạo chuỗi giá trị gắn kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ; qua đó nâng cao sự ổn định trong tiêu thụ, giá trị và thương hiệu nông sản địa phương.*

- Gạch đầu dòng thứ 2 (trang 3) Hình thành một số vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hữu cơ thông minh ở những nơi có điều kiện về khí hậu, thổ nhưỡng, điều chỉnh thành *“Hình thành một số vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ”.*

Nghiên cứu thu hút đầu tư xây dựng các cơ sở sơ chế, chế biến nông sản sau thu hoạch, nâng cao sản phẩm nông nghiệp tại địa phương, điều chỉnh thành *“đẩy mạnh thu hút đầu tư vào nông nghiệp nông thôn, đặc biệt trong công nghệ sau thu hoạch, chế biến nông sản”.*

Tại mục 1.2. Giải pháp bảo vệ, phát triển rừng

- Điều chỉnh nội dung gạch đầu dòng thứ nhất thành *“Phát triển các mô hình kinh tế lâm nghiệp theo hướng lựa chọn các loài cây trồng phù hợp, đa mục đích vừa có giá trị kinh tế và tăng tỷ lệ che phủ rừng; đồng thời hướng đến khai thác hiệu quả giá trị môi trường rừng thông qua việc chi trả dịch vụ môi trường rừng, thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái và bán tín chỉ carbon”.*

Tại mục 1.3. Đẩy mạnh chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

- Đề nghị nghiên cứu bổ sung một số nội dung về nâng cao năng lực, hiệu quả trong công tác lãnh chỉ đạo, quản lý, triển khai xây dựng nông thôn mới; các định hướng trong xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)...

Tại mục 1.4. Phát triển kết cấu hạ tầng

Tại gạch đầu dòng thứ nhất (trang 4), đề nghị xem xét sửa đổi các nội dung:

- “Ưu tiên đầu tư nâng cấp Quốc lộ 27...” chỉnh sửa thành *“Hoàn thành đầu tư nâng cấp Quốc lộ 27 qua địa bàn huyện Đam Rông, Tỉnh lộ 722 từ huyện Đam Rông đi huyện Lạc Dương”*

- “Kiên cố hóa mạng lưới giao thông nông thôn đáp ứng tiêu chí xây dựng Huyện nông thôn mới vào năm 2025” chỉnh sửa thành *“Huy động tối đa nguồn vốn của các thành phần kinh tế, nhất là nguồn vốn ngoài ngân sách để hoàn thiện*

hệ thống giao thông nông thôn đáp ứng tiêu chí xây dựng Huyện nông thôn mới vào năm 2025”

- Tại gạch đầu dòng thứ 4 (trang 4), đề nghị nghiên cứu, bổ sung nội dung: *Gắn công tác bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng, khôi phục và phát triển các làng nghề truyền thống gắn với hoạt động du lịch; lựa chọn từ 01 – 02 mô hình làng nghề, buôn truyền thống gồm: phục dựng không gian văn hóa truyền thống (kiến trúc, nhà ở, trang phục, ẩm thực...), văn hóa phi vật thể (phong tục, tập quán, lễ hội, các làn điệu dân ca, dân vũ...) để đưa vào khai thác phục vụ phát triển du lịch.*

Tại mục 1.5. Về cơ chế, chính sách, huy động các nguồn lực đầu tư phát triển đề nghị nghiên cứu, bổ sung “Tiếp tục tập trung thực hiện tốt Chương trình trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030.

*** Phát triển các lĩnh vực văn hóa – xã hội**

- Tại gạch đầu dòng thứ 2 (trang 5) đề nghị nghiên cứu, bổ sung nội dung: *Đẩy mạnh công tác đầu tư xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở nói chung và thiết chế văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng trên địa bàn. Thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, thông tin, tuyên truyền cổ động; hoạt động thư viện, tủ sách cộng đồng, sinh hoạt các loại hình câu lạc bộ và sinh hoạt, hội họp của nhân dân.*

Tập trung xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện; đẩy mạnh xây dựng môi trường và đời sống văn hóa lành mạnh, gắn với phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

Có chính sách trợ cấp thường xuyên, động viên, khen thưởng các nghệ nhân, người có uy tín trong cộng đồng các dân tộc thiểu số có những đóng góp tích cực trong việc gương mẫu lưu trữ, tuyên truyền, truyền dạy văn hóa; tôn vinh các nghệ nhân có công truyền dạy nghệ thuật truyền thống dân tộc và có đóng góp cho cộng đồng.

- Tại gạch đầu dòng thứ 5 (trang 5), đề nghị xem xét lại chỉ tiêu, đến năm 2025, hộ nghèo trên địa bàn huyện còn dưới 3%, đồng bào dân tộc thiểu số còn dưới 5,1%.

Theo Quyết định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chuẩn hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2021 – 2025, trong đó chuẩn hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2022 – 2025, khu vực nông thôn là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.5000.000 đồng trở xuống tăng khoảng 2,14 lần so với chuẩn nghèo giai đoạn 2016 – 2020, và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên (gồm: việc làm; y tế; giáo dục; nhà ở; nước sinh hoạt và vệ sinh; thông tin), chỉ tiêu tỷ lệ hộ nghèo nêu trên của huyện Đam Rông khả năng khó đạt được đến năm 2025.

Trên đây là ý kiến góp ý dự thảo Nghị Quyết phát triển huyện Đam Rông giai đoạn 2021 - 2025 của Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo UBND tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KTN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ký bởi: Sở Kế hoạch và Đầu tư

Cơ quan: Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng

Thời gian ký:

2021-08-30T16:17:43Z
07:00

Bùi Văn Lâm

TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG

Số -NQ/TU**

DỰ THẢO

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lâm Đồng, ngày tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY (KHÓA XI)

về phát triển huyện Đam Rông giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo

I. Tình hình và kết quả xây dựng, phát triển huyện đăm rông giai đoạn 2016-2020:

Huyện Đam Rông là huyện nghèo được hỗ trợ áp dụng các cơ chế, chính sách theo quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững. Nhờ sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ, giúp đỡ của Trung ương, cấp tỉnh và sự nỗ lực, quyết tâm, cố gắng của Đảng bộ và nhân dân huyện Đam Rông, tình hình phát triển kinh tế - xã hội đã đạt được kết quả khá toàn diện, như: Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng định hướng; tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân giai đoạn 2016-2020 đạt 12,1%/năm; tổng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp tăng trưởng bình quân 9,5%; thu nhập trên một đơn vị diện tích đạt 86,3 triệu đồng/ha năm 2020; tốc độ tăng trưởng ngành công nghiệp - xây dựng bình quân đạt 11,1%/năm; tốc độ tăng trưởng ngành thương mại, dịch vụ bình quân đạt 15,7%/năm; hạ tầng kinh tế - xã hội được ưu tiên đầu tư khá đồng bộ và từng bước hoàn thiện; kinh tế nông nghiệp có nhiều chuyển biến; diện mạo nông thôn có nhiều khởi sắc. Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, giáo dục - đào tạo, y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân được đầu tư, tăng nhanh cả về số lượng và chất lượng; thực hiện các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững đạt nhiều kết quả; đến cuối năm 2020, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 7,46%, trong đó tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số giảm còn 11,7%. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định. Công tác xây dựng Đảng được tăng cường, hệ thống chính trị được củng cố.

Vùng đồng bào dân tộc thiểu số tiếp tục được đầu tư, hỗ trợ từ các Chương trình mục tiêu quốc gia của Trung ương, các chương trình, chính sách của tỉnh và huy động sự tham gia hỗ trợ của các doanh nghiệp, tổ chức và cộng đồng dân cư trên địa bàn huyện. Qua đó, đời sống người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là hộ nghèo, cận nghèo ngày càng được cải thiện. Đến cuối năm 2020, toàn huyện Đam Rông có 6/8 xã thoát khỏi khu vực III, 26/56 thôn thoát khỏi thôn đặc biệt khó khăn.

Gắn phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường công tác quốc phòng - an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với xây dựng thế trận an ninh nhân dân, thế trận lòng dân. Giữ vững ổn định

chính trị trong mọi tình huống, không dễ bị động, bất ngờ; tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật trong các tầng lớp nhân dân; tăng cường đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, kiểm chế tai nạn giao thông.

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Đam Rông còn một số tồn tại, hạn chế: Kinh tế - xã hội phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế và sự đầu tư của Trung ương, của tỉnh. Việc xác định cây trồng, vật nuôi chủ lực còn lúng túng, thu nhập trên đơn vị diện tích còn thấp so với bình quân chung của cả tỉnh. Cơ sở hạ tầng đô thị, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ chưa được đầu tư đồng bộ. Công tác quản lý bảo vệ rừng và tài nguyên khoáng sản còn nhiều hạn chế. Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo, nhất là tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số còn cao và cao hơn bình quân chung của cả tỉnh. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn nguy cơ mất ổn định; vấn đề “di dân tự do”, dân về “làng cũ” chưa được giải quyết cơ bản. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị có mặt chưa đạt yêu cầu.

Nguyên nhân chủ yếu của những tồn tại, hạn chế nêu trên, là do: huyện Đam Rông có xuất phát điểm về kinh tế thấp, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn nhiều hạn chế, các tuyến đường giao thông kết nối vùng kinh tế của tỉnh và khu vực lân cận chưa được đầu tư đồng bộ; nguồn lực đầu tư chủ yếu phụ thuộc vào ngân sách của Trung ương, của tỉnh. Mặt khác, Đam Rông là huyện có tỷ lệ người đồng bào dân tộc thiểu số chiếm đa số, trình độ sản xuất, canh tác còn thấp, chuyển biến về nhận thức chưa nhiều, còn trông chờ vào sự đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước, thiếu chủ động vươn lên trong lao động sản xuất và thoát nghèo. Năng lực lãnh đạo của một số tổ chức đảng chưa được phát huy đúng mức, tính tiên phong, gương mẫu và trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa cao; đoàn kết, thống nhất chưa tốt; việc kiểm tra, đôn đốc, phát hiện vi phạm trên một số lĩnh vực còn chậm, thiếu quyết liệt, kỷ luật, kỷ cương chưa nghiêm... đã ảnh hưởng tới kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

II. Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội huyện Đam Rông giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo:

I. Mục tiêu:

1. Mục tiêu tổng quát:

Phát triển huyện Đam Rông nhanh, bền vững, toàn diện, đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, thu hẹp khoảng cách với các địa phương trong tỉnh; trọng tâm là giảm nghèo bền vững, cải thiện và nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần vùng đồng bào dân tộc thiểu số; chủ đạo là phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với chế biến và tiêu thụ nông sản thông qua các chuỗi liên kết bền vững. Tăng cường quản lý tài nguyên đất đai,

rừng, khoáng sản. Giữ vững ổn định quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh.

2. Mục tiêu cụ thể:

- a) Phân đấu đến năm 2025: Huyện Đam Rông đạt chuẩn huyện nông thôn mới; Trung tâm thị trấn Bằng Lũng và xã Đạ Rsal trở thành đô thị loại V.
- b) Đến năm 2030: Là huyện phát triển trung bình của tỉnh.
- c) Đến năm 2045: Là huyện phát triển khá của tỉnh.

3. Các chỉ tiêu cụ thể:

Phân đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu, các khâu đột phá, các công trình trọng điểm trên địa bàn huyện theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra, cụ thể:

- Tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2021-2025 cao hơn mức bình quân chung của tỉnh 2% (huyện 10,1%, tỉnh từ 7-8%).
- Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 56,7 triệu đồng.
- Tổng thu ngân sách nhà nước tăng bình quân hàng năm từ 14,5-15%;
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 6,5% theo chuẩn giảm nghèo mới giai đoạn 2021-2026;
- Có 8/8 xã đạt chuẩn nông thôn mới; trong đó: có 03 xã đạt nông thôn mới nâng cao. Có trên 50% khu dân cư tiêu biểu, trong đó: 30% khu dân cư kiểu mẫu;
- Tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo nghề đến năm 2025 đạt 35%;
- Giải quyết việc làm mới hàng năm cho từ 1.000-1.500 lao động;
- Có 90% trường công lập đạt chuẩn quốc gia, trong đó: trên 50% số trường đạt chuẩn mức độ 2;
- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn dân đến năm 2025 đạt trên 85%;
- Tỷ lệ hộ dân được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đến năm 2025 đạt 95% trở lên;
- Duy trì độ che phủ rừng hàng năm từ 65% trở lên.

II. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

1. Về phát triển kinh tế:

1.1. Phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững, từng bước ứng dụng công nghệ cao; nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và tạo chuỗi liên kết trong sản xuất, tiêu thụ nông sản; trong đó tập trung:

- Rà soát, xây dựng kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, gắn với quy hoạch vùng huyện Đam Rông đến năm 2040. Phát triển nông

nghiệp theo hướng bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, ứng dụng khoa học và công nghệ vào tất cả các lĩnh vực sản xuất. Đảm bảo cơ cấu nông nghiệp hợp lý theo hướng thâm canh, tăng năng suất, chất lượng các cây trồng chủ lực, gắn với tăng tỷ trọng chăn nuôi, đẩy mạnh phát triển chăn nuôi trang trại gắn với hình thành các vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh.

- Nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả và đẩy mạnh công tác chuyển đổi các diện tích canh tác hiệu quả thấp (dưới 50 triệu đồng/ha/năm) sang các loại cây trồng có hiệu quả cao hơn hoặc chăn nuôi thủy sản phù hợp với điều kiện từng vùng và trình độ canh tác của người dân. Mở rộng liên kết giữa các hộ sản xuất, hợp tác xã, doanh nghiệp tạo chuỗi giá trị gắn kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ; qua đó, nâng cao sự ổn định trong tiêu thụ, giá trị và thương hiệu nông sản địa phương.

- Đầu tư hoàn thiện hạ tầng nông nghiệp, nhất là hệ thống các hồ thủy lợi, hệ thống kênh mương nội đồng và đường vào các khu sản xuất. Hình thành một số vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ.

1.2. Thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp bảo vệ, phát triển rừng và tài nguyên khoáng sản:

- Phát triển các mô hình kinh tế lâm nghiệp theo hướng lựa chọn các loài cây trồng phù hợp, đa mục đích vừa có giá trị kinh tế và tăng tỷ lệ che phủ rừng, trồng rừng trên 1.500 ha và trồng khôi phục rừng (Đề án 1836) theo hướng sản xuất nông, lâm kết hợp với diện tích 3.000 ha; trồng đạt trên 4,4 triệu cây xanh, giữ vững và nâng tỷ lệ che phủ rừng toàn huyện đạt trên 65%; đồng thời, khai thác hiệu quả giá trị môi trường rừng.

- Nâng cao năng lực, trách nhiệm đội ngũ cán bộ ngành lâm nghiệp và của cả hệ thống chính trị ở cơ sở, cùng nhân dân trong công tác quản lý, bảo vệ rừng; kiên quyết thay thế cán bộ thiếu trách nhiệm, nhiệt huyết, tiếp tay, bao che trong công tác quản lý, bảo vệ rừng. Xử lý nghiêm minh, đúng quy định pháp luật đối với các hành vi vi phạm, xâm phạm rừng, đất rừng trái phép. Phấn đấu, hàng năm giảm từ 10-15% trở lên số vụ phá rừng và giảm từ 15-20% trở lên về diện tích rừng, khối lượng lâm sản bị thiệt hại; trong đó: năm 2021, trên 75% số vụ phá rừng phải xác định, lập hồ sơ xử lý được đối tượng vi phạm; từ năm 2022 - 2025, mỗi năm tăng thêm từ 2-2,5%.

- Rà soát quy hoạch các điểm có trữ lượng lớn về khoáng sản (cát, sỏi dọc sông K'Rông Nô; than bùn khu vực xã Phi Liêng, xã Đạ K'Nàng); lập các thủ tục đề nghị cấp có thẩm quyền cấp phép khai thác. Đồng thời, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, kịp thời ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi khai thác khoáng sản trái pháp luật.

1.3. Đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

- Xác định mục tiêu xây dựng nông thôn mới có điểm khởi đầu, không

lịch; lựa chọn từ 01-02 mô hình làng nghề, buôn truyền thống gồm: phục dựng không gian văn hóa truyền thống (kiến trúc, nhà ở, trang phục, ẩm thực...), văn hóa phi vật thể (phong tục, tập quán, lễ hội, các làn điệu dân ca, dân vũ...) để đưa vào khai thác phục vụ phát triển du lịch.

1.5. Về cơ chế, chính sách, huy động các nguồn lực đầu tư phát triển:

- Chủ động triển khai và tranh thủ tối đa sự hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh và đóng góp của cộng đồng doanh nghiệp, nhân dân để tập trung nguồn lực đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Đam Rông.
- Đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư phát triển, trong đó xác định nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, nguồn vốn tín dụng, vốn doanh nghiệp và nguồn lực từ nhân dân là cơ bản.
- Có cơ chế chính sách để lại cho huyện Đam Rông 100% tiền thu từ đất hàng năm để đầu tư xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, cận nghèo; để lại 100% tiền thu từ các dự án khai thác quỹ đất do huyện làm chủ đầu tư; và 100% tiền thuê đất, thuê mặt nước đối với các dự án khai thác quỹ đất để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và các tiêu chí chưa đạt huyện nông thôn mới. Thời gian áp dụng cơ chế từ năm 2021 đến khi huyện Đam Rông được công nhận huyện nông thôn mới.
- Chủ động liên kết, hợp tác, xúc tiến, lập danh mục kêu gọi đầu tư vào các dự án, công trình trọng điểm Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào huyện Đam Rông về lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp.
- Đẩy mạnh thu hút đầu tư vào nông nghiệp nông thôn, đặc biệt trong công nghệ sau thu hoạch, chế biến nông sản.
- Khẩn trương quy hoạch, khai thác các lợi thế về khoáng sản (cát, sỏi); khai thác quỹ đất trên địa bàn huyện Đam Rông để tạo vốn đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng, trong đó: đến năm 2030, tập trung khai thác quỹ đất dọc tuyến Quốc lộ 27, Tỉnh lộ 724,...; sau năm 2030, tập trung khai thác quỹ đất trên tuyến đường cao tốc Liên Khương - Buôn Ma Thuột (theo quyết định số 454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 phê duyệt quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050).

2. Phát triển các lĩnh vực văn hóa - xã hội:

a) Từng bước xã hội hóa, huy động các nguồn lực đầu tư phát triển toàn diện các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục, thể thao. Đẩy mạnh công tác đầu tư xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao, nhất là tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Hoàn thiện cơ bản cơ sở vật chất trường, lớp theo chuẩn. Nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo. Đổi mới công tác dạy nghề, chú trọng phát triển một số ngành, nghề phù hợp với trình độ dân trí địa phương, gắn với giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động.

có điểm kết thúc; xây dựng kế hoạch, xác định lộ trình cụ thể từng năm cho từng xã theo phương châm “*dễ làm trước, khó làm sau*”. Phát huy cao hơn trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, huy động sức dân hợp lý trong xây dựng nông thôn mới. Tập trung mọi nguồn lực hỗ trợ, hoàn thành các tiêu chí chưa đạt, nhất là về thu nhập, hộ nghèo và nhà ở dân cư; quy hoạch nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Ban hành Đề án hỗ trợ xây dựng nông thôn mới huyện Đam Rông giai đoạn 2021-2025.

- Chỉ đạo triển khai xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu, chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), xây dựng các mô hình điểm về môi trường, về an ninh chính trị,...

1.4. Phát triển kết cấu hạ tầng; lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; thương mại, du lịch, dịch vụ:

- Tiếp tục đầu tư hoàn thiện xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông, thủy lợi, lưới điện trên địa bàn đáp ứng yêu cầu phát triển địa phương. Hoàn thành đầu tư nâng cấp Quốc lộ 27 đoạn qua địa bàn huyện Đam Rông, Tỉnh lộ 724 từ huyện Đam Rông đi huyện Lạc Dương, đường từ Trung tâm huyện đi Quốc lộ 27. Hoàn thiện hệ thống giao thông khu Trung tâm thị trấn Bằng Lũng và xã Đạ Rsal, đáp ứng tiêu chí đô thị loại V. Huy động tối đa nguồn vốn của các thành phần kinh tế, nhất là nguồn vốn ngoài ngân sách để hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn đáp ứng tiêu chí xây dựng huyện nông thôn mới vào năm 2025.

- Kêu gọi đầu tư xây dựng Trạm dừng chân, Trung tâm thương mại và Bến xe Bằng Lũng, đáp ứng nhu cầu vận chuyển, hình thành các chuỗi cung ứng dịch vụ, cung cấp hàng hóa, các mặt hàng đặc sản, đặc trưng của Đam Rông và vùng phụ cận, phục vụ nhu cầu của người dân và hành khách, kết nối giữa Lâm Đồng - các tỉnh Tây Nguyên và ngược lại.

- Phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp có chọn lọc và phù hợp với điều kiện địa phương. Ưu tiên kêu gọi đầu tư phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản từ nguồn nguyên liệu tại chỗ địa phương có thể mạnh, như: Cà phê, cây ăn trái, dâu tằm, lâm sản, vật liệu xây dựng; các ngành tiểu thủ công nghiệp như: mây tre đan, dệt thổ cẩm,...

- Xây dựng Đề án phát triển du lịch trên địa bàn huyện Đam Rông trở thành điểm trung chuyển kết nối tuyến du lịch Đà Lạt - Tây Nguyên, tuyến du lịch sinh thái, du lịch văn hóa các dân tộc bản địa theo Tỉnh lộ 724: Đà Lạt - Lạc Dương - Đam Rông. Kêu gọi đầu tư phát triển hạ tầng du lịch, các cơ sở lưu trú và dịch vụ phục vụ du lịch tại Suối nước nóng (xã Đạ Tông, xã Đạ Long), Suối Tiên Tang (xã Đạ M'Rông), Thác 7 tầng (xã Phi Liêng). Gắn công tác bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng, khôi phục và phát triển các làng nghề truyền thống gắn với hoạt động du

b) Tiếp tục triển khai tốt Nghị quyết của Trung ương, Chương trình hành động của Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam, gắn với xây dựng, giữ gìn, phát huy bản sắc, di sản văn hóa các dân tộc gốc Tây Nguyên trên địa bàn huyện Đam Rông. Đẩy mạnh xây dựng môi trường và đời sống văn hóa lành mạnh, gắn với phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. thường xuyên động viên, khen thưởng, hỗ trợ đối với các nghệ nhân, người uy tín trong cộng đồng dân tộc thiểu số khi có những đóng góp tích cực trong cộng đồng và dạy nghề thuật truyền thống dân tộc.

c) Kết hợp chặt chẽ, hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, bảo vệ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống trong cộng đồng dân cư. Xây dựng kế hoạch phục dựng, bảo tồn các giá trị văn hóa đặc sắc của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện, đi đôi với việc vận động xóa bỏ các hủ tục, tập quán không còn phù hợp với đời sống mới.

d) Tổ chức sắp xếp hệ thống y tế công, nhất là ở tuyến cơ sở; từng bước nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân cả về thể chất, tinh thần, tuổi thọ và chất lượng cuộc sống. Nâng cao năng lực phòng dịch bệnh, vệ sinh thực phẩm.

đ) Tiếp tục xác định nhiệm vụ bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững là nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu của địa phương. Vận dụng linh hoạt, phù hợp các chủ trương, chính sách của Đảng, quy định của Nhà nước về giảm nghèo bằng các chương trình, kế hoạch, cách làm phù hợp với đặc điểm, tình hình địa phương.

3. Về phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số:

a) Thực hiện đồng bộ các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo Nghị quyết số 88/2019/QH14, ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2021 - 2030 và Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 08/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tập trung nguồn lực đầu tư có trọng tâm, trọng điểm giải quyết vấn đề bức thiết; phấn đấu đến năm 2025, giải quyết cơ bản tình trạng thiếu nhà ở, nước sinh hoạt; phát triển sản xuất, bảo đảm sinh kế bền vững; chăm sóc sức khỏe nhân dân, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em; sắp xếp, bố trí ổn định dân di cư tự do...

b) Ưu tiên huy động các nguồn lực đầu tư có trọng tâm, trọng điểm cơ sở hạ tầng tại các xã, khu vực khó khăn. Nhân rộng, chuyển giao các mô hình sản xuất hiệu quả trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tạo sự học hỏi, thi đua trong sản xuất.

c) Thực hiện nhất quán chính sách hỗ trợ có điều kiện, từng bước giảm dần và chấm dứt chính sách hỗ trợ cho không, tăng việc hỗ trợ có hoàn trả, có điều kiện, gắn với đối tượng, địa bàn và thời gian thụ hưởng nhằm tăng cơ hội tiếp cận cơ chế,

chính sách và khuyến khích sự tích cực, chủ động tham gia của người nghèo, như: chính sách hỗ trợ làm nhà ở, hỗ trợ sản xuất, tạo sinh kế, chính sách cho vay vốn...

d) Tập trung đầu tư giải quyết cơ bản vấn đề “*di dân tự do*”, dân “*về làng cũ*”. Đồng thời, tuyên truyền, vận động người dân quản lý, sử dụng có hiệu quả quỹ đất hiện có để phát triển sản xuất, không bán, sang nhượng đất trái phép. Đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; không để việc lợi dụng chính sách dân tộc, tôn giáo gây chia rẽ khối đại đoàn kết các dân tộc.

đ) Phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị, nòng cốt là Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và cấp ủy, chính quyền cơ sở tập trung tuyên truyền, nâng cao nhận thức làm thay đổi tư duy, thói quen cạnh tranh, tích cực lao động, tiết kiệm trong sinh hoạt, vươn lên thoát nghèo và làm giàu của các hộ đồng bào dân tộc thiểu số.

4. Xây dựng, củng cố vững chắc quốc phòng - an ninh:

Xác định rõ vị trí quan trọng về quốc phòng, an ninh của địa phương đối với tỉnh Lâm Đồng, từ đó tập trung, tăng cường chỉ đạo quán triệt và tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng - an ninh; xây dựng củng cố vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân gắn với an ninh nhân dân; đầu tư xây dựng các công trình quốc phòng trong khu vực phòng thủ. Chú ý vấn đề an ninh, quốc phòng trong xây dựng, triển khai các quy hoạch, kế hoạch, dự án đầu tư, bảo đảm gắn kết giữa phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh. Làm tốt công tác dự báo, xử lý tình hình, đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định để phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, quản lý nhằm giảm thiểu tội phạm về trật tự xã hội, tội phạm về ma túy..., giảm thiểu tai nạn giao thông.

5. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị:

a) Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng bộ đối với hoạt động của hệ thống chính trị. Công tác xây dựng Đảng về chính trị, đạo đức được đặc biệt chú trọng; xây dựng Đảng về tư tưởng tiếp tục được tăng cường, tiến hành đồng bộ và có chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao nhận thức, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, củng cố sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; công tác xây dựng, phát triển đảng viên, bảo đảm về chất lượng, tiêu chuẩn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

b) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, xây dựng phong cách nói đi đôi với làm. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) “*về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến,” “tự chuyển hóa” trong nội bộ*”, gắn với thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị “*về đẩy mạnh*

học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"; đoàn kết nội bộ, đảm bảo thống nhất cao trong thực hiện nhiệm vụ.

c) Xây dựng bộ máy chính quyền các cấp *"liêm chính, kỷ cương, hành động quyết liệt, phục vụ nhân dân"*, thực sự năng động trong chỉ đạo, quản lý, điều hành; đẩy mạnh cải cách hành chính; xây dựng chính quyền điện tử.

d) Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, phát huy dân chủ, quyền làm chủ của nhân dân; nêu cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, gần gũi và gắn bó với nhân dân.

III. Tổ chức thực hiện:

1. Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Xây dựng cơ chế, chính sách huy động và ưu tiên phân bổ các nguồn vốn thực hiện hoàn thành các chương trình trọng tâm, các dự án, công trình trọng điểm trên địa bàn huyện Đam Rông.

b) Chỉ đạo các sở, ban, ngành phối hợp, hỗ trợ huyện Đam Rông tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp theo Nghị quyết này.

c) Thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn và đôn đốc Huyện ủy Đam Rông triển khai thực hiện các nhiệm vụ đề ra, đồng thời tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết.

2. Các Ban của Tỉnh ủy:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho huyện Đam Rông trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết; đồng thời, giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này và kịp thời báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

3. Huyện ủy Đam Rông:

a) Lãnh đạo tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết này đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân trong huyện; chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện ở từng cấp, từng ngành; phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, cá nhân và thời gian hoàn thành.

b) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện điều chỉnh kế hoạch kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết này, trình Ủy ban nhân dân tỉnh đưa vào kế hoạch chung của tỉnh. Phối hợp với các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn, các sở, ngành và các địa phương khác trong tỉnh trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

c) Lãnh đạo, chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này ở các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội thuộc huyện.

4. Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội:

Phối hợp với các tổ chức trong hệ thống chính trị thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong Đảng, sự đồng thuận xã hội nhằm phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết đề ra.

Nghị quyết này được phổ biến đến các tổ chức cơ sở đảng trong toàn tỉnh./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương,
- TTTU, TT HDND tỉnh,
- BCS Đảng UBND tỉnh,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các sở, ban ngành, MTTQ và các đoàn thể tỉnh,
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu: VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Trần Đức Quận